

Đề bài

*Phân tích bài thơ*

# TRE VIỆT NAM

*của Nguyễn Duy.*

*(Đề thi học sinh giỏi quốc  
gia năm 1998, bảng B)*

## Bài làm

*Ôi! Tổ quốc bốn ngàn năm sừng sừng  
Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa  
Trong và thật sáng hai bờ suy tưởng  
Sống hiên ngang mà nhân ái chan hòa.*

Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã đi vào thơ văn như thể đây! Truyền thống của dân tộc ta từ ngàn xưa tới nay vẫn được giữ vững: cần cù, nhẫn nại, anh dũng, kiên cường, đoàn kết, nhân ái. Thơ văn Việt Nam đã góp phần kế tục và phát huy những truyền thống quý báu ấy qua chức năng giáo dục của mình. Đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã được hình tượng hóa qua những sự vật gắn gũi thân thiết đối với con người Việt Nam. Cây tre là một trong những hình tượng đó. Cây tre không chỉ là hình tượng người Việt Nam trong văn của Thép Mới. Cây tre còn là nguồn cảm hứng của Nguyễn Duy về đất nước, về dân tộc trong bài *Tre Việt Nam*.

*Tre xanh xanh màu tre xanh.*

Tại sao *Tre xanh* lại trở thành hình tượng của con người Việt Nam?

Từ bao đời nay, cây tre Việt Nam đã trở thành một đặc trưng, một sản phẩm quý giá tượng trưng cho từng con người và cho cả dân tộc Việt Nam. Nếu nói về Liên Xô, người ta nghĩ ngay đến những hàng bạch dương rủ bóng, khi nghĩ về Campuchia, người ta nhớ về những hàng thốt nốt oai nghiêm. Thì nói đến Việt Nam, người ta cũng không quên được hình ảnh những lũy tre xanh mát rượi. Chính vì thế mà Nguyễn Duy đã đặt tựa đề của bài thơ rất giản dị mà cũng rất cao quý: *Tre Việt Nam*.

Mở đầu bài thơ tác giả khẳng định: *Tre xanh* và độc giả thấy hiện ra trước mắt mình một màu xanh quen thuộc, gần gũi. Thế nhưng tác giả lại đặt ngay một câu hỏi *xanh tự bao giờ?* và tiếp tục cũng chính nhà thơ lại trả lời: *chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh*. Vậy thì câu hỏi trên chỉ là một cái cớ để tác giả dẫn người đọc vào bài thơ của mình:

*Tre xanh*

*Xanh tự bao giờ?*

*Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.*

Tác giả đã sử dụng điệp từ *xanh* ở cả ba câu thơ nhằm nhấn mạnh màu xanh của tre Việt Nam đồng thời mở ra trước mắt người đọc một màu xanh hy vọng. *Chuyện ngày xưa...* ấy phải chăng là câu chuyện Phù Đổng Thiên Vương đã dẹp tan giặc Ân bằng những bụi tre già? Phải chăng hình ảnh Thánh Gióng và cây tre đã vươn lên thành hình tượng Việt Nam từ thuở ấy?

*Thân gầy guộc, lá mong manh*

*Mà sao nên lũy, nên thành tre ơi?*

*Ở đâu tre cũng xanh tươi*

*Cho dù đất sỏi, đá vôi bạc màu.*

Hình dáng cây tre thật bình thường: *Thân gầy guộc, lá mong manh*. Cây tre nào có gì nổi bật nếu không nói là hình dáng yếu hơn so với những cây khác: thông, tùng, bách. Từ láy *gầy guộc, mong manh* làm ta liên tưởng đến cây tre mềm yếu, dễ dàng gục ngã trong mùa bão tố. Vậy mà *làm sao nên lữ nên thành tre ơi?* Chúng ta cũng không quên những lữ tre *lữ thép* đã từng chiến thắng giặc ngoại xâm trong những cuộc kháng chiến của các anh hùng dân tộc.

*Ở đâu tre cũng xanh tươi*

*Cho dù đất sỏi, đá vôi bạc màu.*

Cây tre xuất hiện ở mọi nơi từ quanh làng xóm giữa những vùng đất khô cằn và ở tận rừng sâu, đâu đâu ta cũng thấy tre xanh và tre xanh. Bốn câu thơ trên vẫn chỉ là những câu hỏi của tác giả. Tác giả ngạc nhiên về hình dáng yếu ớt của cây tre mà ẩn chứa sức sống mãnh liệt. Hình ảnh cây tre *gầy guộc, mong manh* đối lập với hình ảnh *lữ, thành* cho chúng ta thấy không thể nào nhìn bề ngoài của tre mà đánh giá được. Bốn câu thơ vừa là hình ảnh tả thực về cây tre, vừa là hình ảnh về người dân Việt Nam, nhỏ bé mà mạnh mẽ, luôn lạc quan trong mọi hoàn cảnh, đứng vững trên đôi chân nhỏ bé của mình. Nghệ thuật này được nhà thơ sử dụng trong suốt bài thơ.

Những câu thơ tiếp theo là câu trả lời của tre:

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chặt đồn lâu hóa nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.*

*Có gì đâu, có gì đâu* là một câu trả lời khiêm tốn biết bao, câu trả lời như thể đó là một điều rất bình thường không có gì đáng ca ngợi cả. Bạn hỏi:

*Ở đâu tre cũng xanh tươi*

*Cho dù đất sỏi, đá vôi bạc màu.*

Tre trả lời rằng: *Mỡ màu ít – chặt đồn lâu hóa nhiều* nhịp thơ ngắt ba – ba – hai thì câu thơ rất dễ hiểu. Có gì đâu! Tre siêng năng chặt lọc tinh hoa của đất. Dù đất sỏi, đất vôi hay đất bạc màu thì vẫn có những chất bổ chỉ cần gom góp thì sẽ đủ nuôi cây tre:

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.*

Nhà thơ sử dụng đồng thời hai nghệ thuật tu từ: vừa nhân hóa tre thành con người: *tre... cần cù* vừa so sánh rễ tre với đức tính siêng năng, cần mẫn *bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*. Đã có ai đếm rễ tre chưa? Chắc là chưa và chắc rễ tre không phải là ít. Đức tính siêng năng, chăm chỉ này cũng là một

truyền thống của con người Việt Nam ta. Cha ông ta đã từng dạy *tích tiểu thành đại* đó sao!

*Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.*

Bằng nghệ thuật đảo ngữ, tác giả miêu tả hình ảnh cây tre trong gió thật đẹp: *Tre vươn mình đu trong gió* sẽ không có sức gợi tả bằng *Vươn mình trong gió tre đu*. Tác giả đặt từ *vuôn mình* ở đầu để thể hiện tư thế vươn lên, vui đùa trong gió và trong hoàn cảnh khó khăn, tre vẫn hát ca vui say. *Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*. Những động từ *đu*, *vuôn mình*, *ru* là nhân hóa cây tre xanh lên thành con người – con người Việt Nam – lạc quan yêu đời trong những tình thế gian khổ, hiểm nguy. Đó là đặc trưng của con người Việt Nam dũng cảm. Trước cái chết vẫn vui vẻ, sung sướng:

*Vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng  
Lòng khỏe nhẹ anh dân quê vui sướng  
Ngửa mình trên liếp cỏ ngủ ngon lành  
Và trong mơ thơm mát lúa đồng xanh.*

(Tố Hữu)

Trong cảnh đất nghèo thiếu chất, tre vẫn vững và đứng trụ bởi vì tre yêu đất, yêu trời bởi vì đó là nơi đã nuôi tre lớn lên từ lúc tre còn là mầm măng, bởi vì nơi đây tre được tự do ca hát, vui đùa với gió, với mây, với cả trăng sao:

*Yêu nhiều nắng nở trời xanh*

Chính vì tre *yêu nắng*, *trời* nên tre:

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.*

Từ *không* khẳng định thái độ kiên quyết của tre: hiên ngang, không chịu nương nhờ, núp bóng một ai. Đây cũng chính là thái độ của những con người Việt Nam. Truyền thống nước ta đã khẳng định điều này: dân tộc Việt Nam độc lập, tự do, có chủ quyền. Vì thế mà những cuộc xâm lược nhằm thôn tính, hòng bắt Việt Nam làm chư hầu, thuộc địa đều bị đánh bại: quân Minh, Thanh, Tống, Nguyên... đã bao lần tan tác trước sức mạnh toàn dân ta trong các thời: Đinh, Lê, Lý, Trần... Và sau này: hai đế quốc sừng sỏ Pháp, Mỹ cũng phải cúi đầu trước người Việt Nam nhỏ bé, ngã gục trước công tre, gậy tầm vông. Và dân tộc Việt Nam đứng thẳng, kiên cường.

*Chín năm là một Điện Biên*

*Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng.*

Hình ảnh lũy tre cũng như những người Việt Nam nhỏ bé mà anh dũng. Giữa cánh đồng nắng tốt, hiện lên lũy tre mát rượi. Không cây nào chịu được nắng táp, mưa sa, nhưng cây tre chịu được, tre vẫn xan ròn. Đó là bản chất của tre:

*Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm tay níu, tre gần nhau thêm*

*Thương nhau tre chẳng ở riêng  
Lũy thành từ đó mà lên hơi người  
Chẳng may thân gãy, cành rơi  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng  
Nòi tre đâu chịu mọc cong  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường  
Lưng trần phơi nắng, phơi sương  
Có manh áo cộc, tre nhường cho con  
Măng non là búp măng non  
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.*

Câu hỏi:

*Thân gãy guộc lá mong manh  
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?*

đã bắt đầu được trả lời rồi đấy!

Bạn đã bao giờ thấy một cây tre mọc dài chưa? Tôi dám chắc với bạn là sẽ không bao giờ tìm được điều đó đâu! Tre bao giờ cũng mọc thành bụi, thành khóm thậm chí thành rừng, chính vì thế mà tre mới có sức mạnh dẻo dai, không sợ mùa giông tố. Có những con bó làm cho tre oằn xuống, gần như rạp xuống, nhưng không, tre vẫn sống, tre vẫn đứng thẳng sau mùa bão ấy.

*Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm tay níu, tre gần nhau thêm.*

Điệp từ *thân bọc lấy thân, tay ôm, tay níu* miêu tả hình ảnh tre đoàn kết trước giông bão.

*Thương nhau tre chẳng ở riêng*, vì tình cảm gắn bó *thương nhau* mà tre mọc thành từng bụi cùng chung lưng đấu cật, bảo vệ nhau, giúp đỡ nhau chống lại thiên tai. Câu *tre gần nhau thêm* và *cây tre không ở riêng* bổ sung hỗ trợ cho nhau nhằm nhấn mạnh tinh thần đoàn kết của tre, cũng là tinh thần *lá lành đùm lá rách* của cha ông ta. Tinh thần đoàn kết đã trở thành một bài học quý giá từ đời này truyền cho đời khác: Vì đoàn kết gắn liền với sức mạnh. Trong chúng ta chắc không ai quên được *câu chuyện bó đũa* cũng như câu ca dao mà cha ông ta hằng răn dạy:

*Nhiều điều phải lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Ngày nay, câu nói nổi tiếng của Hồ Chủ tịch cũng là bài học quý giá về tinh thần đoàn kết:

*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết  
Thành công, thành công, đại thành công.*

Câu hỏi thứ hai đã được giải đáp:

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi...?  
...Lũy thành từ đó mà nên hơi người.

Câu thơ tiếp theo:

*Chẳng may thân gãy, cành rơi  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

Nếu chẳng may tre bị ngã đổ, ta lại thấy từ gốc tre xưa, vươn lên những búp măng xinh xắn, vươn mình lớn lên. Những gốc tre tưởng như vô ích sau khi tre gãy lại nảy sinh một thế hệ mới, đầy sức sống. Nếu không có những gốc tre ấy, làm sao có măng mọc. Cái quý ở tre là khi chết vẫn còn để lại cho đời màu xanh của tương lai. Cũng như cha ông ta đã để lại cho con cháu những di sản quý báu: truyền thống hào hùng suốt bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, truyền thống bất khuất, kiên cường:

*Nòi tre đâu chịu mọc cong  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.*

Nhà thơ khẳng định dáng đứng thẳng của tre: từ lúc còn là măng non cho đến khi trưởng thành. Chỉ có một con đường: vươn thẳng. Biện pháp so sánh *nhọn như chông* nêu bật đặc tính của măng tre. Thế hệ này kế tiếp thế hệ khác, luôn giữ vững truyền thống hào hùng dù trong hoàn cảnh nào. Đây cũng là tinh thần coi trọng di sản tinh thần của dân tộc Việt Nam ta:

*Giấy rách còn giữ lấy lề.  
Lưng trần phơi nắng, phơi sương  
Có manh áo cộc, tre nhường cho con  
Măng non là búp măng non  
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.*

Tre cũng là một loài cây đặc biệt: không có vỏ. Tất cả các loài cây từ thông, tùng bách đến cây vông, cây tràm... đều có vỏ. Vỏ cây có tác dụng bảo vệ thân cây chống gió, rét, những khi nóng quá, ta thấy vỏ cây bị bong ra. Còn tre, tre chỉ có mỗi chiếc áo màu xanh, những cây tre non màu xanh ấy mỡ màng mát rượi, những cây tre già màu xanh ấy phai lạt tựa như chiếc áo bạc màu. Đó là những cây tre đã *dãi nắng, dầm mưa* trong suốt quãng đời.

*Lưng trần phơi nắng, phơi sương*

Thế nhưng những gì tốt đẹp nhất, tươi tắn nhất tre lại dành cho búp măng non. Những manh áo bao quanh măng là của tre cho đầy, chúng mịn màng như nhung và óng ánh làm sao.

*Có manh áo cộc, tre nhường cho con*

Tre thương măng, tre hy sinh, che chở cho măng vì măng là thế hệ con cháu, là tương lai tươi sáng. Mai kia, dầu tre có chết đi thì những búp măng non vẫn mãi là con cháu của tre, sẽ tiếp bước tre giữ vững dáng đứng thẳng của tre:

*Măng non là búp măng non  
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.*

Điệp từ *măng non* khẳng định truyền thống của tre sẽ được giữ vững qua thế hệ măng non vì măng non rồi sẽ lớn thành tre, rồi sẽ đứng thẳng, sẽ đoàn kết, sẽ gắn bó với nhau suốt đời thành lũy tre, rừng tre.

Con người Việt Nam cũng vậy. Một điển hình của đức hy sinh, đặc biệt là người mẹ Việt Nam, hy sinh cả cuộc đời cho con cháu. Mẹ chịu chết cho con được sống:

*Má có chết một mình má chết  
Cho các con trừ hết quân Tây*

(Tố Hữu)

Chính sự hy sinh của Mẹ đã thúc giục các con kể tục sự nghiệp quang vinh của Mẹ: dành độc lập tự do, ấm no hạnh phúc cho nhân dân:

*Mỗi chú bé đều năm mơ ngựa sắt  
Mỗi con sông cũng hóa Bạch Đằng giang.*

(Chế Lan Viên)

Mạch thơ trở lại chậm chậm, lắng sâu vào tâm tư ta:

*Năm đi qua, tháng đi qua  
Tre già măng mọc, có gì lạ đâu.*

Ta như thấy được bước chân của thời gian miệt mài không nghỉ và quy luật của tre già măng mọc sẽ là một quy luật tất yếu của cuộc sống cũng như con người *cha truyền – con nói*. Chi miễn sao giữ vững và phát huy cao hơn truyền thống của thế hệ trước:

*Đã thành đồng chí chung câu quân hành.*

Những câu thơ cuối chọt dài ra không dứt, mạch thơ cắt đột ngọt nhưng rất sâu sắc làm độc giả hướng về tương lai tươi sáng, rực rỡ một màu xanh của Tre Việt Nam.

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh*

Ở cùng một câu thơ, tác giả sử dụng ba từ xanh với những vị trí khác nhau khẳng định màu xanh của tre đến mãi muôn đời, bất diệt.

Bài thơ *Tre Việt Nam* của Nguyễn Duy đã sử dụng linh hoạt thể thơ lục bát kết hợp thơ tự do làm cho bài thơ có sức cuốn hút người đọc. Bài thơ có dạng một cuộc trao đổi, trò chuyện giữa hai nhân vật *tác giả* và *tre*. Qua bài thơ, Nguyễn Duy không chỉ miêu tả về đời sống của tre từ khi là búp măng cho đến khi là cây tre già, mà nhà thơ còn gửi vào hình ảnh cây tre tất cả hình dáng, tâm tư, tình cảm, hành động của con người Việt Nam. Tác giả sử dụng nhiều điệp từ, điệp ngữ *có gì đâu* để nhấn mạnh những đức tính của

người Việt Nam (và cũng là đặc tính của tre): dáng hình nhỏ bé nhưng rất cân cù siêng năng, có tinh thần yêu nước, đoàn kết, gắn bó, có đức tính hiên ngang, kiên cường, biết hy sinh và luôn giữ vững truyền thống của ông.

Lời thơ giản dị, dễ hiểu nhưng sâu sắc. Bài thơ giàu nhạc tính, từng đoạn thơ thể hiện từng cung bậc tình cảm khác nhau của nhà thơ. Đoạn một: nhẹ nhàng đưa người đọc vào cuộc đối thoại. Đoạn hai: biểu lộ sự ngạc nhiên khâm phục của tác giả. Đoạn ba: nhịp thơ nhẹ nhàng, chân thật, khiêm tốn theo lời kể của tre. Đoạn cuối như một khúc ngân vang của một bài hát, gieo vào lòng người đọc một cảm giác khó tả vì màu xanh bát ngát, màu xanh của hy vọng trải rộng ra thêm. Cuối bài thơ, Nguyễn Duy sử dụng chính từ *xanh* và bài thơ của Nguyễn Duy ngập tràn màu xanh hy vọng, màu xanh của tre Việt Nam. Tác giả còn sử dụng nhiều nghệ thuật tu từ: từ láy *gầy guộc, mỏng manh*, nghệ thuật nhân hóa, so sánh độc đáo làm câu thơ trở nên sinh động, lôi cuốn người đọc hơn. *Tre Việt Nam* đã thành công trong việc khắc họa hình ảnh cây tre đồng thời qua đó tạo nên hình tượng người Việt Nam với đầy đủ những phẩm chất cao quý. Nguyễn Duy đã sử dụng nhuần nhuyễn nghệ thuật tả thực và tượng trưng trong cùng một bài thơ. Trong *Tre Việt Nam* – cây tre không chỉ là người bạn thân thiết của nhân dân ta từ lúc cất tiếng khóc chào đời đến khi nhắm mắt xuôi tay như ở trong *Tre* của Thép Mới mà còn là hình ảnh của nhân dân ta, của Tổ quốc Việt Nam ta.

Hiểu rõ về bài thơ cũng là hiểu rõ về truyền thống hào hùng của nhân dân ta. Ta càng thấy rõ giá trị cao quý của *tre*, giúp chúng ta nhiều việc trong cuộc sống. Từ những vật dụng hữu ích đến những tinh thần quý báu: nhìn cây tre, chúng ta luôn nhắc nhở bản thân mình: hãy sống thẳng như tre, hãy cân cù, dũng cảm, đoàn kết như tre để mãi là tre Việt Nam và chúng ta mãi mãi là con cháu Lạc Hồng.

Là thanh niên của thời đại mới, chúng ta từ những búp măng non vươn lên trong ánh sáng thời đại. Những cây tre non như chúng ta phải luôn hướng cho mình một mục đích phấn đấu, sống thẳng như tre, kế tục sự nghiệp của cha ông bao đời nay đã để lại. Chúng ta kẻ vai sát cánh xây dựng đất nước tươi đẹp hơn như những cây tre đã làm nên rừng tre xanh rờn kia.

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.*

Nguyễn Duy làm bài thơ vào những năm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta chưa thắng lợi. Vậy mà lúc ấy nhà thơ vẫn thấy một màu xanh bất tận thì bây giờ chúng ta cần phải cố gắng để màu xanh ấy rộng hơn, xa hơn nữa. Màu xanh hy vọng – Hòa bình – Hạnh phúc.

*Võ Thị Trà An*

(Bài đoạt giải ba)